TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v "Ly hôn, T/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Ông Đinh Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2018/QĐ-ST ngày 07/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1991

- Bị đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số 379 Nguyễn Huệ ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị T có mặt. Bị đơn anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T trình bày:

Chị với anh Võ Minh T chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, chị nhiều lần đã can ngăn và giải quyết nhưng anh T vẫn tái phạm và có ý

định vừa muốn sống với vợ vừa muốn giữ mối quan hệ ngoài luồng. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ ngày 01/5/2018. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị T yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đây:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương T yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh T.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Phạm Thiên P sinh ngày 13/4/2015. Sau ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000 đồng.

+ Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T xin rút lại phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, còn các phần khác vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Tại Tờ tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Võ Minh T trình bày:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị T về thời gian sống chung và kết hôn. Tuy nhiên lý do mâu thuẫn là do anh thường hay đi nhậu và quen nhiều bạn bè nên làm cho vợ nghi ngờ nên vợ chồng có cãi nhau, anh nghĩ mâu thuẫn không có gì to lớn. Nay ý kiến của anh T như sau:

Về hôn nhân: Anh Võ Minh T không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Phương T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Phạm Thiên P sinh ngày 13/4/2015 hiện đang sống với chị T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Võ Minh T có địa chỉ cư trú tại ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn anh Võ Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Chị Phạm Thị Phương T và anh Võ Minh T chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014 quyển số 01/2014 ngày 14/02/2014. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Phương T, thấy: Vợ chồng chị Phạm Thị Phương T và anh Võ Minh T đã sống ly thân từ ngày 01/5 2018 cho đến nay. Chị T trình bày rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác ngoài vợ và sau nhiều lần được chị T khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi mà có ý định vừa muốn sống chung với vợ vừa muốn quan hệ với người phụ nữ khác. Tại buổi hòa giải ngày 08/6/2018 ý kiến của anh T là không muốn ly hôn với chị T vì vẫn còn tình cảm tuy nhiên anh T lại không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đã bỏ về khi chưa ký tên vào biên bản hòa giải. Sau buổi hòa giải mặc dù đã được Tòa án mời nhiều lần nhằm mục đích đồng viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Phương T.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Từ khi chị T và anh T sống ly thân cho đến nay cháu Võ Phạm Thiên P được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Võ Phạm Thiên P cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem.

[6] Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương T được ly hôn với anh Võ Minh T.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Phương T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Võ Phạm Thiên P sinh ngày 13/4/2015.

Chị T phải tạo điều kiện cho T được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận không có nợ chung. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Phạm Thị Phương T và anh Võ Minh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001185 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Phạm Thị Phương T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn N để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT. N nơi ĐKKH;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm